

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **138** /2018/KDTM-PT

Ngày: 18/10/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Tuyết Băng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông
Phạm Thành Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử
phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 88/2018/TLPT-
KDTM ngày 12/9/2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày
24/4/2018 của Tòa án nhân dân quận H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 430/2018/QĐ-PT ngày 01/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 25 TH, quận H, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Văn H

- Ông Phạm Hồng N

Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ

(Theo văn bản ủy quyền số 15105/2018/UQ-Đ ngày 11/10/2018)

(Có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần P

Trụ sở: Số 2A, ngõ 266 LT, quận H , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M – Giám đốc Công ty.

(Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần P :

Ông Nguyễn Văn A – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư G, đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị N – Sinh năm 1948

2. Anh Giang Việt Đ – Sinh năm 1979

Cùng trú tại: Số 18, tổ 34, phường XK, thị xã ST , Hà Nội

3. Chị Giang Hải Y – Sinh năm 1978

Trú tại: Số 119, tổ 30 phường XK, thị xã ST , Hà Nội

4. Anh Giang Đình T – Sinh năm 1981

Trú tại: Số 37, tổ 13, khu phố 9, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2016 và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ do ông Nguyễn Ngọc A và ông Phạm Hồng N đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Ngày 29/12/2014, Ngân hàng TMCP Đ và Công ty Cổ phần P (Sau đây gọi tắt là Công ty P) ký hợp đồng hạn mức tín dụng số 1436300076/HĐHMTD và phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng. Theo đó, Ngân hàng Đ cho Công ty P vay 1.600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lãi suất: 03 tháng đầu lãi suất là 8%/năm, sau đó áp dụng lãi suất là 10,3%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Quyền sử dụng 1052,7m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa số 22, tờ bản đồ số 10, tổ 31 phường XK, thị xã ST , tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T597349, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00206 QSD/XK do UBND thị xã Sơn Tây cấp ngày 18/9/2003 cho ông Giang Bình T1 và bà Vũ Thị N . Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2951.2014/HĐTC ngày 29/12/2014 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2014, Ngân hàng Đ đã giải ngân 1.600.000.000 đồng cho Công ty P .

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng như đã cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo về việc thực hiện hợp đồng nhưng Công ty P và bên thế chấp không thực hiện.

Tính đến ngày 16/12/2016, Công ty P còn nợ gốc là: 1.600.000.000 đồng ; Nợ lãi trong hạn là: 12.942.234 đồng; Nợ lãi quá hạn là : 371.030.484 đồng. Tổng cộng: 1.983.972.718 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc Công ty Cổ phần P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền còn nợ Ngân hàng là: 1.983.972.718 đồng. Trong đó nợ gốc là: 1.600.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 12.942.234 đồng; Nợ lãi quá hạn là : 371.030.484 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn tại hợp đồng hạn mức tín dụng số 1436300076/HĐHMTD và phụ lục hợp đồng hạn mức tín dụng kèm theo kể từ ngày 17/12/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc trên.

- Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu Công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý, thu hồi khoản nợ cho ngân hàng. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Bị đơn là Công ty Cổ phần P do ông Nguyễn Văn M đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty Cổ phần P xác nhận Công ty có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ để vay của Ngân hàng 1.600.000.000 đồng như ngân hàng trình bày là đúng. Tuy nhiên, hiện nay Công ty gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên có vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Công ty mong muốn Tòa án và Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian để Công ty thu được các khoản tiền từ các đối tác khác để trả nợ cho Ngân hàng và rút tài sản thế chấp ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị N, anh Giang Việt Đ, Chị Giang Hải Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng và không có yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Giang Đình T trình bày: Anh là con ông Giang Bình TT1 và bà Vũ Thị N. Anh có biết việc bố mẹ anh đã thế chấp tài sản là nhà đất tại tổ 31 phường XK, thị xã ST để đảm bảo cho khoản vay của Công ty P. Tuy nhiên anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh không có yêu cầu độc lập hoặc bất kỳ yêu cầu gì khác. Do anh đi làm ăn xa nên anh xin phép được vắng mặt tại tất cả các phiên tòa của Tòa án.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân quận H đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Xác định đến hết ngày 22/4/2018, Công ty Cổ phần P còn nợ Ngân hàng TMCP Đ nợ gốc là 1.600.000.000 đồng, lãi trong hạn: 12.942.234 đồng, lãi quá hạn: 710.911.010 đồng. Tổng cộng: 2.323.853.244 đồng.

Công ty Cổ phần P phải trả lãi trên số nợ gốc đã vay theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Nếu Công ty Cổ phần P không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 1052,7m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa

chỉ: Thửa số 22, tờ bản đồ số 10, tổ 31 phường XK, thị xã ST, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T597349, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00206 QSD/XK do UBND thị xã Sơn Tây cấp ngày 18/9/2003 cho ông Giang Bình T1 và bà Vũ Thị N. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2951.2014/HĐTC ngày 29/12/2014 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 07/5/2018 bị đơn là Công ty Cổ phần P do ông Nguyễn Văn M – giám đốc Công ty đã nộp đơn kháng cáo về phần lãi suất của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố lãi suất trong hợp đồng hạn mức tín dụng được ký giữa Công ty P và Ngân hàng là vô hiệu do vượt quá lãi suất quy định tại điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần P sau khi phân tích nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét lại việc tính lãi suất của Ngân hàng. Do khi ký kết hợp đồng tín dụng hai bên đã thỏa thuận mức lãi suất là 10,3%/năm là vượt quá 150% lãi suất theo quy định của Ngân hàng nhà nước và đề nghị Tòa án tuyên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Công ty Cổ phần P phải chịu lãi suất của số tiền gốc chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phúc thẩm sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận mức lãi suất ba tháng đầu là 8%, lãi suất tiếp theo là 10,3%/năm việc thỏa thuận lãi suất của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, hơn nữa so với thời điểm hiện nay thì lãi suất như vậy còn thấp hơn lãi suất hiện các Ngân hàng đang áp dụng.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng tự nguyện rút một phần yêu cầu lãi suất quá hạn, cụ thể Ngân hàng chỉ yêu cầu Công ty P phải thanh toán trả cho Ngân hàng tiền lãi suất quá hạn là 695.546.301 đồng. Đây là sự tự nguyện của Ngân hàng và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử sửa án sơ thẩm về phần lãi suất: ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Đ buộc Công ty P phải thanh toán trả cho Ngân hàng Đ số tiền lãi suất quá hạn là 695.546.301 đồng.

Về án phí : do sửa án sơ thẩm nên Công ty P không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty cổ phần P làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự cho các đương sự trong vụ án. Nhưng tại phiên tòa hôm nay Công ty Cổ phần P do ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo pháp luật; Bà Vũ Thị N, anh Giang Việt Đ, Chị Giang Hải Y, Anh Giang Đình T vắng mặt và có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn M; bà Vũ Thị N, anh Giang Việt Đ, Chị Giang Hải Y, Anh Giang Đình T là đúng với quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần P :

Hội đồng xét xử xét thấy : Các tài liệu hồ sơ thể hiện: Theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 1436300076 ngày 29/12/2014 thì lãi suất vay trong hạn được xác định tại thời điểm giải ngân/nhận nợ bắt buộc của từng món tiền vay, được ghi trong từng khế ước nhận nợ cụ thể theo nguyên tắc áp dụng lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Đ tại thời điểm giải ngân. Lãi suất vay trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng Đ trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và / hoặc dư nợ lãi quá hạn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Công ty Cổ phần P xác nhận Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Cổ phần P số tiền 1.600.000.000 đồng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,3%. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng Đ trong từng thời điểm.

Theo Quyết định số 3265/2014/QĐ-TGD ngày 01/8/2014 của tổng giám đốc Ngân hàng Đ về việc sửa đổi lãi suất cho vay đối với hai chương trình ưu đãi

tín dụng là SME và PRO Promotion 2014 thì lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam theo chương trình SME Promotion 2014 là 8%/năm; Quyết định số 0153/QĐ-TGD ngày 14/01/2014 của Tổng giám đốc Ngân hàng Đ về việc triển khai chương trình 3000 tỷ đồng ưu đãi tăng trưởng tín dụng dành cho khách hàng SME năm 2014, lãi suất cho vay là 8%/năm áp dụng cho 03 tháng đầu kể từ ngày nhận nợ, thời gian còn lại áp dụng lãi suất tại thời điểm giải ngân; Quyết định số 3265/2014/QĐ-TGD ngày 01/8/2014 của Tổng giám đốc Ngân hàng Đ về việc sửa đổi lãi suất cho vay cũng quy định: Các điều kiện khác theo Quyết định số 0153/2014/QĐ-TGD ngày 14/01/2014... giữ nguyên, không đổi. Như vậy, theo Quyết định số 0153/QĐ-TGD ngày 14/01/2014, của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ thì các bên được quyền thỏa thuận áp dụng mức lãi suất cho vay 8%/năm áp dụng cho 03 tháng đầu kể từ ngày nhận nợ, thời gian còn lại áp dụng lãi suất tại thời điểm giải ngân nên Ngân hàng Đ yêu cầu Công ty P phải trả lãi tính đến ngày 22/4/2018 cụ thể là: lãi trong hạn: 12.942.234 đồng và lãi quá hạn là: 710.911.010 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng Đ chỉ yêu cầu Công ty Cổ phần P phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là: 12.942.234 đồng; Lãi quá hạn là : 695.546.301 đồng, đây là sự tự nguyện này của Ngân hàng và phù với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên cần phải sửa án sơ thẩm về phần lãi suất, ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc Công ty cổ phần P phải thanh toán trả cho Ngân hàng Đ lãi tính đến ngày 22/4/2018 cụ thể là: lãi trong hạn: 12.942.234 đồng; Lãi quá hạn là: 695.546.301 đồng.

Các nội dung khác của bản án, các đương sự không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của luật sư không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên không được chấp nhận.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm, nên Công ty Cổ phần P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, 220; khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 302,305,342,342,344,351,471,476,478,715,721 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91 và Điều 98 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân quận H , thành phố Hà Nội.

Xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

2- Buộc Công ty Cổ phần P phải thanh toán cho Ngân hàng Đ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 1436300076/HĐHMTD ngày 29/12/2014 tính đến ngày 22/4/2018 là 2.308.853.244 đồng (Hai tỷ ba trăm linh tám triệu tám trăm năm mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó:

Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng

Lãi trong hạn: 12.942.234 đồng

Lãi quá hạn: 695.546.301 đồng

Công ty Cổ phần P còn phải tiếp tục trả nợ lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/4/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

3- Trường hợp Công ty Cổ phần P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Đ có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 1052,7m2 đất tại địa chỉ: Thửa số 22, tờ bản đồ số 10, tổ 31 phường XK, thị xã ST , tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T597349, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00206 QSDĐ/XK do UBND thị xã Sơn Tây cấp ngày 18/9/2003 cho ông Giang Bình T1 và bà Vũ Thị N . Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2951.2014/HĐTC ngày 29/12/2014 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội để thu hồi nợ.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị thu hồi không đủ trả các khoản nợ thì Công ty P vẫn phải có trách nhiệm thanh toán phần nợ còn lại cho Ngân hàng Đ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. VỒ ,n phÝ:

- Án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần P phải chịu 78.177.064 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Đ 35.011.992 đồng tiền

tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai số 01240 ngày 21/01/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận H , Hà Nội.

- Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần P không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả Công ty Cổ phần P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp theo biên lai số 0003878 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận H , Hà Nội.

6- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.H
- Tòa án ND Q. H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tuyết Băng